

Bản án số: 123/2022/HS-PT

Ngày: 01/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Hà Giang

Ông Nguyễn Gia Lương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Hoài Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2022 và 01/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2022/TLPT-HS ngày 18/5/2022 đối với bị cáo Hoàng Văn T, Trần Văn P, Hoàng Văn N, Mông Văn M do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. Hoàng Văn T, tên gọi khác: không; sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa lớp: 4/12; Con ông Hoàng Văn N và bà Trần Thị V; Vợ là Lý Thị V1 và có 02 con; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/02/2020, bị Công an xã A, huyện S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong; Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, Vĩnh Phúc, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Trần Văn P, tên gọi khác: không; sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn Hiệp Reo, xã V2, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa lớp: 4/12; Con ông Trần Văn N1 (đã chết) và bà Trần Thị T1 (đã chết); Vợ: Ngô Thị T2 và có 03 con; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuý án.

3. Hoàng Văn N, tên gọi khác: Không; sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao lan;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa lớp: 6/12; Con ông Hoàng Xuân P1 và bà Lý Thị B; Vợ là Lý Thị K và có 02 con; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con cả; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2021 đến ngày 10/10/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuY án.

4. Mông Văn M, tên gọi khác: Không; sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa lớp: 3/12; Con ông Mông Văn T3 (đã chết) và bà Vũ Thị C; Vợ là Hoàng Thị L1 và có 02 con; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 9; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuY án.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo khác và người làm chứng không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hồi 00 giờ 15 phút ngày 08/9/2021, Công an huyện S bắt quả tang một số đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền tại sân bóng chuyền nhà Dương Văn L, khi bắt giữ có 02 đối tượng gồm Đàm Văn C1, Hoàng Văn N, còn một số đối tượng khác lợi dụng trời tối nhiều cây cối đã bỏ trốn. Cơ quan Công an đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.350.000đ, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị làm bằng vỏ thuốc lá Aroma có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng hình tròn; 04 quân vị làm từ lá bài lơ khơ một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đen; 01 thẻ ATM Agribank mang tên Hoàng Văn T, 01 điện thoại Oppo mặt lưng màu xanh nhạt; 01 điện thoại Oppp renoz F, mặt lưng màu xanh tím.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ trên người các đối tượng tiền và đồ vật như sau: Thu giữ của Hoàng Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng có lắp sim Viettel, 01 sim Vinaphone và số tiền 1.025.000đ; thu trên người của Đàm Văn C1 số tiền 90.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY A10S có lắp sim Viettel; Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu sơn đen có BKS 98L8-7881; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave @ màu sơn xanh có BKS 14F8-5095; 01 xe mô tô loại xe Suzuki màu sơn xanh BKS 12Z1-01018. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong tiền, đồ vật thu tại chiếu bạc và trên người các đối tượng. Khi bắt giữ còn có Nguyễn Mạnh H có mặt tại vị trí đánh bạc, H khai đến ngồi xem đánh bạc không tham gia chơi.

2. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định: Khoảng 21 giờ 45 ngày 07/9/2021, Đàm Văn C1, Hoàng Văn N, Mông Văn M, Hoàng Văn Y, Trần Văn P cùng ngồi uống nước tại quán nhà Dương Văn L, thấy có người trong quán cãi nhau, C1

bảo “*Cãi nhau làm gì thích thì cắt quân ra mà đánh*”, một đối tượng nói “*Lên luôn*”, C1 lấy từ dưới đất gần cạnh chỗ ngồi 01 bát sứ, 01 đĩa sứ đặt lên bàn uống nước và bảo N cắt quân vị để đánh bạc, N đi xung quanh quán thì thấy có 04 quân vị hình tròn làm từ lá bài lơ khơ một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đen nên đã nhặt lên đặt ở ghế. Đến khoảng 21 giờ 55 phút cùng ngày P cầm bát, đĩa và quân vị trên đi đến sân bóng chuyền nhà L1 (cách đó khoảng 10 mét) ngồi chờ các đối tượng đến tham gia đánh bạc, sau đó C1 và 02 người đàn ông bịt khẩu trang (không rõ là ai, ở đâu) đến và ngồi xuống sân bóng chuyền đánh bạc, khi đánh các đối tượng dùng đèn pin của máy điện thoại chiếu sáng xuống sân đánh bạc, tại vị trí đánh bạc còn có Nguyễn Mạnh H đến ngồi xem đánh bạc không tham gia chơi, ban đầu P là người cầm cái xóc đĩa, sau đó có Y, L1, M và Hoàng Văn T đến và tham gia đánh bạc, lần lượt Y, T là người cầm cái xóc; trong quá trình đánh bạc thì T đi cắt 04 quân vị khác làm bằng vỏ thuốc lá Aroma có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng hình tròn để thay quân vị cũ, Y chơi đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì hết tiền nên đi về trước, các đối tượng khác chơi đến 00 giờ 15 phút ngày 08/9/2021 thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc là 7.350.000đ và công cụ dụng cụ dùng để đánh bạc, bắt giữ C1, N và H, còn một số đối tượng khác sợ quá bỏ chạy.

Đến ngày 10/9/2021, một số đối tượng tham gia đánh bạc gồm Hoàng Văn T, Hoàng Văn Y, Mông Văn M, Dương Văn L và Trần Văn P đã ra đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện S.

3. Quá trình điều tra các đối tượng khai đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền, hình thức đánh bạc cụ thể như sau: công cụ dùng để đánh bạc là 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị. Người xóc đĩa là người cầm cái. Khi đánh có 02 cửa (cửa Chẵn và cửa Lẻ), cửa Chẵn là khi mở bát, hai mặt trên của 02 quân vị có cùng màu (trắng) và mặt trên của 02 quân vị còn lại có cùng màu (vàng) hoặc bốn mặt trên của 04 quân vị đều có màu giống nhau; còn cửa Lẻ là khi mở bát, 01 mặt quân vị màu trắng, 03 mặt quân vị màu vàng hoặc 01 mặt quân vị màu vàng, 03 mặt quân vị màu trắng.

Khi đánh bạc, người cầm cái cho 04 quân vị vào trong lòng đĩa, dùng bát úp lên, sau đó cầm chắc bát, đĩa đó lắc đều rồi đặt xuống, nhưng chưa mở bát. Lúc này người nào chơi được chọn cửa Chẵn hoặc cửa Lẻ tùy thích để đặt tiền, số tiền đặt từng ván tối thiểu từ 10.000đ trở lên, người nào không chơi ván nào thì không đặt tiền ván đó. Sau khi số người chơi đã đặt tiền xong, người cầm cái tiến hành mở bát. Nếu là cửa Chẵn thì người đặt tiền bên cửa Chẵn thắng, người đặt tiền bên cửa Lẻ thua và ngược lại. Người thắng được lấy lại số tiền mà mình đã đặt và được người cầm cái trả thêm số tiền bằng số tiền trước đó đã đặt cược. Người thua thì bị mất số tiền đã đặt cho người cầm cái. Quá trình đánh bạc, người cầm cái lấy tiền của bên thua trả cho bên thắng, nếu thiếu thì phải bỏ tiền của mình ra trả, nếu thừa thì được hưởng.

4. Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc như sau: Hoàng Văn N 425.000đ, Hoàng Văn T 270.000đ, Trần Văn P 250.000đ, Đàm Văn C1 200.000đ, Hoàng Văn Y 200.000đ, Dương Văn L 150.000đ và Mông Văn M 80.000đ.

Quá trình điều tra đã xác định: Nguyễn Mạnh H không tham gia đánh bạc, chỉ đến khu vực đánh bạc để xem. Các bị cáo trong vụ án đều xác định H không tham gia đánh bạc cùng.

Số tiền thu trên người của bị cáo Hoàng Văn N là 1.025.000đ, trong đó có 25.000đ N sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn 1.000.000đ N không sử dụng vào mục đích đánh bạc, C1 khai dùng 90.000đ thu trên người mục đích dùng để đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được xác định là: 7.465.000đ (Bao gồm 7.350.000đ thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 115.000đ thu trên người của C1, N).

Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

[1] Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn T. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 đối với Trần Văn P, Mông Văn M. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn N.

Xử phạt: Hoàng Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: Trần Văn P 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuY án sơ thẩm 24/12/2021.

Xử phạt: Hoàng Văn N 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuY án sơ thẩm 24/12/2021.

Xử phạt: Mông Văn M 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuY án sơ thẩm 24/12/2021.

Giao các bị cáo Hoàng Văn N, Mông Văn M cho UBND xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Văn P cho UBND xã Vĩnh An, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hoàng Văn N, Trần Văn P, Hoàng Văn T và Mông Văn M mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ (M triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo khác, và tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có Quyết định kháng nghị số 203/QĐ-P7 kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HSST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang về phần áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không

áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Văn P, Hoàng Văn N và Mông Văn M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang giữ nguyên Quyết định kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị sửa án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn P, Hoàng Văn N, Mông Văn M nhất trí với Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Các bị cáo là dân tộc, gia đình khó khăn, ngoài làm ruộng chỉ đi làm thuê. Các bị cáo chưa nộp tiền phạt bạc do khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã được làm trong thời hạn kháng nghị theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự; được coi là kháng nghị hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét thấy bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HSST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang chỉ có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Văn P, Hoàng Văn N và Mông Văn M, không có kháng cáo của các bị cáo. Do vậy, các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thấy:

Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HSST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang nhận định tại mục [3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với động cơ, mục đích hưởng lợi bất chính, do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, mức phạt ở mức khởi điểm theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn N, Trần Văn P, Hoàng Văn T và Mông Văn M mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng các bị cáo Hoàng Văn N, Trần Văn P, Hoàng Văn T và Mông Văn M đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền mỗi bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn (cao nhất là bị cáo Hoàng Văn N với 425.000 đồng, thấp nhất là bị cáo Mông Văn M với 80.000 đồng). Đồng thời các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số (Cao Lan), trình độ văn hóa thấp, sống tại xã A và xã V2, huyện S là những xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn – Khu vực III, vì vậy, họ là những đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước theo Quyết định số 59 ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ

về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 861 ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Việc Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định các bị cáo phạm tội với động cơ, mục đích hưởng lợi bất chính và quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền (số tiền 10.000.000 đồng) đối với các bị cáo là trái với chính sách của Nhà nước và không phù hợp với Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”, đây là quy định tùy nghi có thể áp dụng phạt hoặc không. Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định: “Miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án”. Điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định những trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án “... đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...”. Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội không quy định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Việc án sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung là không trái với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Còn về chính sách của Nhà nước, các Quyết định số 59 ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 861 ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Đây là chính sách an sinh xã hội của Nhà nước, không có quy định cụ thể người phạm tội nào được miễn hình phạt bổ sung bằng tiền. Do vậy về căn cứ pháp luật áp dụng Viện kiểm sát kháng nghị là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên xét thấy về nội dung các bị cáo Hoàng Văn N, Trần Văn P, Hoàng Văn T, Mông Văn M đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở miền núi, xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước. Các bị cáo là nhân dân lao động thu nhập thấp, không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Cấp sơ thẩm xác minh sơ sài, chỉ xác minh tài sản của các bị cáo mà không xác minh các bị cáo có thuộc hộ nghèo, cận nghèo hay không? Mức thu nhập để phạt tiền đối với các bị cáo là không cần thiết, chưa đánh giá hết điều kiện hoàn cảnh, chính sách các bị cáo được hưởng.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, sửa bản án

sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn N, Trần Văn P, Hoàng Văn T, Mông Văn M.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do các bị cáo Hoàng Văn N, Trần Văn P, Hoàng Văn T và Mông Văn M không kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, sửa bản án sơ thẩm.

Không áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn N, Trần Văn P, Hoàng Văn T và Mông Văn M

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Văn N, Trần Văn P, Hoàng Văn T và Mông Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Vinh